

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chuẩn đầu ra ngành ngành Giáo dục thể chất trình độ Đại học
và ngành giáo dục học trình độ Thạc sĩ của Trường ĐHSPTDTH Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TĐTT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo và Khoa ĐTSĐH,

QUYẾT ĐỊNH:

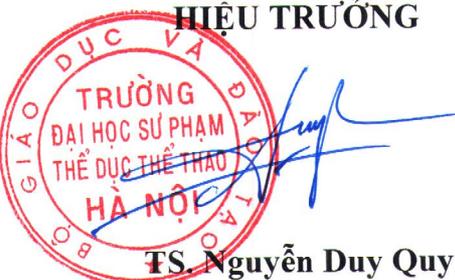
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Đại học và Thạc sĩ ngành giáo dục học” của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.

Điều 2. Các Khoa trong Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội triển khai xây dựng đề cương môn học, giáo trình, học liệu phù hợp cam kết theo chuẩn đầu ra được ban hành. Phòng Đào tạo, Khoa ĐTSĐH là đầu mối phối hợp với các Khoa hàng năm rà soát chuẩn đầu ra, điều chỉnh đề cương môn học cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, sự phát triển của khoa học, công nghệ và đáp ứng nhu cầu xã hội, yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trường các đơn vị thuộc Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: ĐT, HCTH, KT&ĐBCLĐ, ĐTSĐH

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Duy Quyết

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-ĐHSPTDTHN, ngày 28/3/2018 của
Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội)*

- 1. Tên chương trình** : Đào tạo Giáo viên Thể dục Thể thao
- 2. Trình độ đào tạo** : Đại học
- 3. Ngành đào tạo** : Giáo dục Thể chất
- 4. Tên tiếng Anh** : Physical Education
- 5. Mã ngành** : 7140206
- 6. Loại hình đào tạo** : Chính quy tập trung

7. Mục tiêu:

7.1 Mục tiêu chung:

- Có kiến thức cơ sở và chuyên sâu trong lĩnh vực thể dục thể thao nói chung và giáo dục thể chất nói riêng, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Sau khi tốt nghiệp, có khả năng giảng dạy, huấn luyện tại các cơ sở giáo dục

7.2 Mục tiêu cụ thể:

7.2.1. Đạo đức nghề nghiệp:

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề; chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục.

- Có tính tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao.

- Có ý thức tổ chức, kỷ luật; chấp hành tốt các quy định của đơn vị.

- Có tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân trong và ngoài trường.

7.2.2 Tuân thủ các nguyên tắc nghề nghiệp:

- Có kiến thức và kỹ năng phòng tránh chấn thương trong Thể dục thể thao.

- Biết vận dụng tốt kiến thức để xử lý các tình huống chấn thương trong thể dục thể thao nói chung và giảng dạy giáo dục thể chất nói riêng

- Có kiến thức và kỹ năng tối thiểu 02 môn thể thao đạt chuẩn đẳng cấp 3, và môn thể thao chuyên sâu đạt đẳng cấp 2.

7.2.3 Trình độ lý luận chính trị:

Hiểu và phân tích được những nguyên lý, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng trong giáo dục thể chất;

7.2.4 Kiến thức quốc phòng - An ninh:

Có kiến thức quốc phòng – an ninh đạt chuẩn theo Nghị định số 116/2007/NĐ-CP của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng - an ninh.

7.2.5 Kiến thức ngoại ngữ - tin học:

- Ngoại ngữ: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Tin học: Có kiến thức tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin cơ bản theo quyết định tại Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng BGD&ĐT, Bộ thông tin và truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin; biết vận dụng tốt kiến thức công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

8. Kiến thức và năng lực chuyên môn

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được:

8.1. Kiến thức

8.1.1. Kiến thức chung

- Biết, hiểu những kiến thức liên ngành về các vấn đề giáo dục, thể dục thể thao và khoa học liên quan ứng dụng trong giáo dục thể chất

- Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học vận dụng trong giáo dục thể chất;

- Phân tích và vận dụng được những kiến thức cơ bản trong tổ chức hoạt động thể dục thể thao nói chung và giáo dục thể chất nói riêng;

- Vận dụng được những kiến thức liên ngành trong thể dục thể thao, giáo dục thể chất và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển giáo dục thể chất một cách bền vững.

8.1.2. Kiến thức chuyên ngành

8.1.2.1. Hiểu biết những kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong giáo dục thể chất

- Phân tích và vận dụng được những quan điểm, lý thuyết, các vấn đề cơ bản của khoa học thể dục thể thao vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu, giảng dạy giáo dục thể chất;

- Phân tích và vận dụng được những nguyên tắc, kỹ năng cơ bản trong việc giảng dạy có chất lượng, thoả mãn nhu cầu người học, đảm bảo phát triển bền vững;

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức về huấn luyện, dinh dưỡng... nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội;

- Hiểu và phân tích được những kiến thức trong hoạt động nghiên cứu, tổ chức, điều hành trong giáo dục thể chất;

- Phân tích và vận dụng được chiến lược giáo dục thể chất bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực.

8.1.2.2. Có kiến thức về nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu trong giáo dục thể chất

- Phân tích và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong giáo dục thể chất nói riêng, từ những phương pháp truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học;

- Có kiến thức về nghiệp vụ thuyết trình, giảng dạy trong lĩnh vực giáo dục thể chất

8.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

9. Kỹ năng nghề nghiệp

9.1. Kỹ năng chuyên môn

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo;

- Có năng lực thực hiện chương trình, tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất (Thể dục) cho học sinh - sinh viên trong các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Có kỹ năng thực hành các môn thể thao trong chương trình đào tạo. Khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên phải đạt tiêu chuẩn vận động viên cấp 2 ở môn thể thao chuyên ngành và tiêu chuẩn vận động viên cấp 3 ở 01 môn điền kinh (bắt buộc) và 01 môn thể thao tự chọn.

- Có kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường

- Có kỹ năng tổ chức thi đấu và trọng tài các môn thể thao.

- Có khả năng thực hiện công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và Thể dục Thể thao.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm trong quá trình giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên.

- Biết lập kế hoạch, giáo án giảng dạy

- Vận dụng được kỹ năng thực hành nghề trong lĩnh vực giáo dục thể chất; biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc

- Biết tìm tòi, phát hiện, điều chỉnh, phát triển, sáng tạo trong giảng dạy

- Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng đặt mục tiêu, định hướng hành động, thực hiện mục tiêu trong nghề nghiệp;

- Có kiến thức cơ bản về Giáo dục quốc phòng – An ninh

- Có năng lực làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

- Có kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động tập thể, công tác Đoàn, Đội....

- Biết kết hợp, vận dụng linh hoạt các kỹ năng “cứng” và kỹ năng “mềm” trong triển khai và giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động giáo dục.

- Có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ trong giao tiếp và thuật ngữ chuyên ngành

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, biết sử dụng các máy móc, trang thiết bị làm việc như các phần mềm cơ bản, sử dụng các thiết bị nghe nhìn phục vụ công việc chuyên môn;

9.2. Kỹ năng mềm

9.2.1. Các kỹ năng cá nhân

- Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý;

- Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc;

- Học và tự học, tự nghiên cứu suốt đời;

- Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.

9.2.2. Làm việc theo nhóm

- Biết hình thành nhóm làm việc hiệu quả khi thực hiện các nhiệm vụ chung của nhóm;

- Biết điều hành hoạt động của nhóm nhằm đạt mục tiêu;

- Biết phát triển nhóm làm việc;

- Biết lãnh đạo nhóm;

- Biết làm việc với các nhóm khác nhau.

9.2.3. Kỹ năng giao tiếp

- Biết xây dựng chiến lược giao tiếp cho bản thân;

- Biết cách lập luận, sắp xếp ý tưởng trong các tình huống giao tiếp cụ thể;
- Có kỹ năng thuyết trình về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp;
- Thực hiện thành thạo việc giao tiếp.

10. Các điều kiện đảm bảo chuẩn đầu ra ngành đào tạo

- Trên cơ sở chuẩn đầu ra đã được công bố công khai, các Khoa, Bộ môn, nhà Trường cần tập trung củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng để thực hiện đúng cam kết theo chuẩn đầu ra, cụ thể là đảm bảo các chuẩn về: chương trình đào tạo, thư viện giáo trình, cơ sở vật chất thiết bị, thí nghiệm, thực hành, thực tập, đội ngũ giảng viên, phương pháp giảng dạy, thi kiểm tra, đánh giá, liên kết giữa trường với doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác.

- Việc công bố chuẩn đầu ra là yêu cầu bắt buộc, là cam kết của các trường về năng lực và chất lượng đào tạo để xã hội giám sát, vì vậy, căn cứ công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường tổ chức triển khai cho các Bộ môn công bố chuẩn đầu ra cho từng môn học, từng trình độ đào tạo ngay đầu mỗi khóa học.

Hàng năm, Nhà trường, các Khoa, Bộ môn rà soát chuẩn đầu ra, điều chỉnh đề cương chi tiết môn học cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, sự phát triển của khoa học, công nghệ và đặc biệt là đáp ứng nhu cầu xã hội, yêu cầu của các nhà tuyển dụng theo từng thời kỳ (đặc biệt là các Trường phổ thông).

11. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng giảng dạy môn học Giáo dục thể chất ở các bậc học thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân; thực hiện tốt chuyên môn trong các cơ quan quản lý nhà nước; có khả năng quản lý hướng dẫn tại các Trung tâm huấn luyện TDTT, các Câu lạc bộ Gym, Thể hình, Thẩm mỹ, YOGA ...

12. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) thuộc đúng chuyên ngành hoặc có thể chuyển đổi một số học phần để học chuyên ngành khác.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- KT&ĐBCL;
- Các Bộ môn (để thực hiện);
- Website Trường;
- Lưu: ĐT, HC-TH

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Duy Quyết



Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

(Ban hành kèm theo quyết định số 95/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/3/2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- 1.1. Ngành đào tạo : Giáo dục học
1.2. Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
1.3. Mã ngành đào tạo : 8140101
1.4. Thời gian đào tạo : 2 năm
1.5. Loại hình đào tạo : Chính quy tập trung
1.6. Mục tiêu đào tạo

- Bổ sung và nâng cao cho học viên về kiến thức chuyên môn, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực Giáo dục thể chất, thể thao trường học và khoa học Thể dục thể thao có liên quan.

- Trang bị cho học viên hệ thống kiến thức nhằm nâng cao trình độ lý luận và kỹ năng thực hành, giúp học viên có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, phát hiện và giải quyết tốt các tình huống nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp; Có khả năng phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức được trang bị vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại các Nhà trường, cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

- Hoàn thành luận văn khoa học trên cơ sở đó có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. YÊU CẦU NĂNG LỰC CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Giáo dục thể chất; Có khả năng nghiên cứu và áp dụng sáng tạo hệ thống kiến thức được trang bị vào thực tiễn.

- Có kiến thức sâu về lý luận và phương pháp Thể dục thể thao, về tổ chức quản lý, giảng dạy, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn về Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao.

- Có trình độ lý luận và năng lực hoạt động thực tiễn, có khả năng giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao.

- Có kiến thức quản trị tổ chức và quản lý Thể dục thể thao cho mọi người, kinh nghiệm hoạt động kinh tế Thể dục thể thao của các tổ chức thể thao và giải trí vận động theo sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.2. Kỹ năng

2.2.1 Kỹ năng chuyên môn

- Có khả năng phát hiện, tổ chức, thực hiện các hoạt động, các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.

- Có khả năng phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và huấn luyện vận động viên ở các trung tâm Thể dục thể thao trên toàn quốc.

- Có khả năng giảng dạy, huấn luyện theo phương pháp hiện đại nhằm trang bị kiến thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo cho người học.

- Có khả năng tiếp cận, khai thác, vận dụng các thành tựu của khoa học giáo dục nói chung và khoa học Thể dục thể thao nói riêng vào thực tiễn.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng làm việc nhóm, tham gia có hiệu quả vào hoạt động nhóm, giải quyết công việc khoa học và sáng tạo.

- Có khả năng quản lý trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao.

- Có khả năng làm việc độc lập; giải quyết các vấn đề phát sinh và thường xuyên cập nhật kiến thức mới về Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao.

2.2.3. Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)

Có trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp và đề xuất những sáng kiến có giá trị trong thực tiễn.

- Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn cho người khác.

- Đưa ra những kết luận mang tính định hướng, chiến lược về các vấn đề phức tạp của hoạt động nghề nghiệp; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.

- Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề phức tạp.

2.4. Về phẩm chất đạo đức

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh. Thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; Có bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học trách nhiệm trong công việc được giao.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

3.1. Vị trí việc làm

- Cán bộ giáo viên, giảng viên giảng dạy, huấn luyện viên, nghiên cứu viên, hướng dẫn viên, cán bộ quản lý... tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, viện nghiên cứu và các đơn vị khác.

- Có thể đảm nhận công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước về Thể dục thể thao hoặc các lĩnh vực khác.

3.2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục nâng cao trình độ thông qua các chương trình đào tạo tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Duy Quyết

